

KẾ HOẠCH
Về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”
trên địa bàn phường An Hải

Căn cứ Kế hoạch số 696/KH-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng về triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 thành phố Đà Nẵng;

UBND phường An Hải xây dựng Kế hoạch Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường An Hải với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Phát huy vai trò nòng cốt của hệ thống Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên toàn địa bàn phường trong việc triển khai sâu rộng và hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”, góp phần nâng cao kiến thức và kỹ năng số cho mọi người dân, thu hẹp khoảng cách số và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số toàn diện của thành phố.

b) Đề xuất nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trong triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” của thành phố.

c) Lồng ghép các nội dung triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số”, các chương trình dự án liên quan đến hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu chuyển đổi số của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể (giai đoạn 2025 - 2026)

a) 100% UBND phường xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động của Tổ CNSCĐ thực hiện phong trào "Bình dân học vụ số" tại địa phương.

b) 100% Tổ CNSCĐ được kiện toàn, hoàn thiện về nội dung, cách thức hoạt động, phát huy hiệu quả hoạt động trong công tác triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường.

c) 100% thành viên Tổ CNSCĐ được tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn về cách thức tuyên truyền, hướng dẫn triển khai các kỹ năng số, công nghệ số đến cho người dân.

d) 100% người dân trưởng thành tại phường được tập huấn, hướng dẫn các kỹ năng số cơ bản, cài đặt và sử dụng các ứng dụng, nền tảng số, dùng chung của thành phố; được đào tạo về công nghệ mới đặc biệt là trí tuệ nhân tạo.



đ) Mỗi người dân trưởng thành có tài khoản số và 01 kho dữ liệu số cá nhân trên hệ thống.

e) 100% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

g) 100% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VneID.

h) Duy trì 100% người dân có mã ID y tế duy nhất và hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân.

i) 50% người dân trưởng thành có chữ ký số.

k) 100% hộ gia đình có địa chỉ số.

II. ĐỐI TƯỢNG TRIỂN KHAI

1. Thành viên các Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 (Tổ CNSCĐ) trên toàn địa bàn phường.

2. Tất cả người dân trên địa bàn phường, ưu tiên các đối tượng yếu thế, người cao tuổi, phụ nữ...

III. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TRIỂN KHAI

1. Nâng cao năng lực cho Tổ CNSCĐ

a) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số, AI; kỹ năng truyền thông, hướng dẫn đến người dân cho thành viên Tổ CNSCĐ trên địa bàn phường.

b) Xây dựng và cung cấp tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số, công nghệ số, cẩm nang hướng dẫn nghiệp vụ cho Tổ CNSCĐ.

c) Tổ chức các hội thi, tọa đàm, các kênh trao đổi, diễn đàn trực tuyến, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, cách làm hay giữa các Tổ CNSCĐ.

d) Hỗ trợ Tổ CNSCĐ tiếp cận các nguồn tài liệu, khóa học trực tuyến trên nền tảng MOOCs và các nền tảng đào tạo trực tuyến khác.

2. Triển khai các hoạt động tại Tổ dân phố: Các Tổ CNSCĐ chủ động lựa chọn và triển khai phù hợp với điều kiện trên địa bàn phường.

a) Tổ chức các buổi tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp tại Tổ dân phố về lợi ích và cách thức tham gia chuyển đổi số, về các kỹ năng số cơ bản, các công nghệ số, kiến thức cơ bản về AI.

b) Thành lập các điểm hỗ trợ, tư vấn về chuyển đổi số tại các Tổ dân phố.

c) Phân công thành viên đến từng nhà để hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân hóa theo nhu cầu. Tiếp tục duy trì, thực hiện phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, để thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn, đảm bảo mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

d) Lập danh sách các hộ gia đình, cá nhân cần ưu tiên hỗ trợ (người cao

tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn), tổ chức hướng dẫn, làm quen với các nền tảng số, mạng xã hội an toàn. Lòng ghép triển khai Đề án “Người cao tuổi tham gia chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp và tạo việc làm” theo Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 20/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ đến người dân.

đ) Xây dựng và quản lý các kênh thông tin (trực tuyến qua Zalo, Facebook, trực tiếp (tờ rơi, thông báo,..) để chia sẻ kiến thức, giải đáp thắc mắc, khắc phục sự cố kỹ thuật cơ bản cho người dân khi sử dụng thiết bị và dịch vụ số.

e) Phối hợp với Mặt trận và các Hội đoàn thể, các tổ chức, doanh nghiệp chuyển đổi số tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giới thiệu các ứng dụng và giải pháp công nghệ số.

g) Vận động, khuyến khích người dân tham gia các khóa học trực tuyến về chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI).

h) Huy động tình nguyện viên công nghệ, sinh viên ngành CNTT, giáo viên hoặc người có chuyên môn nghỉ hưu tham gia triển khai phong trào tại địa phương.

i) Lòng ghép hoạt động của Tổ CNSCĐ với "Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số" do đoàn thanh niên phường triển khai.

3. Xây dựng và quản lý hoạt động mạng lưới Tổ CNSCĐ phường

a) Tổ chức thành lập mới, củng cố Tổ CNSCĐ đảm bảo về số lượng, thành phần; quy định nội dung, phương châm hoạt động cụ thể để đảm bảo chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ CNSCĐ tại phường.

b) Thiết lập và duy trì các nhóm cộng đồng (Zalo, Facebook,..) để cung cấp thông tin; kết nối, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm giữa các Tổ CNSCĐ trên địa bàn phường.

c) Tổ chức các cuộc họp, hội nghị định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá tình hình và triển khai nhiệm vụ.

d) Thống kê, thực hiện các báo cáo về tình hình hoạt động của các Tổ CNSCĐ theo quy định.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Năm 2025: Tập trung vào công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng năng lực cho Tổ CNSCĐ và triển khai các hoạt động cơ bản tại Tổ dân phố; các kiến thức cơ bản về AI.

2. Năm 2026: Mở rộng phạm vi và nâng cao chất lượng các hoạt động, tập trung vào các nội dung chuyên sâu hơn về AI và ứng dụng chuyển đổi số trong các lĩnh vực cụ thể.

3. Các năm tiếp theo: Tiếp tục duy trì, phát triển và đổi mới các hoạt động để phong trào "Bình dân học vụ số" đi vào chiều sâu và bền vững.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN



- 1. Chủ trì:** Phòng Văn hoá - Xã hội phường
- 2. Phối hợp:** Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc phường
- 3. Nhân lực:** Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên toàn địa bàn phường.
- 4. Kinh phí:**
 - a) Ngân sách nhà nước;
 - b) Kinh phí từ các chương trình, đề án liên quan;
 - c) Nguồn tài trợ, hỗ trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp;
 - d) Đóng góp của cộng đồng (nếu có).
- 5. Cơ sở vật chất:** Trụ sở UBND, Nhà văn hoá, Trung tâm học tập cộng đồng và các địa điểm phù hợp khác.
- 6. Hạ tầng công nghệ:** Các nền tảng trực tuyến, tài liệu số, công cụ hỗ trợ giảng dạy và học tập.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- a) Xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” cho Tổ CNSCĐ trên địa bàn phường. Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch.
- b) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ và thành viên nòng cốt của Tổ CNSCĐ trên địa bàn phường. Chủ trì, hướng dẫn xây dựng các kênh truyền thông hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” đến Tổ CNSCĐ và người dân.
- c) Xây dựng và cung cấp tài liệu, cẩm nang hướng dẫn nghiệp vụ cho Tổ CNSCĐ.
- d) Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, các phòng liên quan để đảm bảo nguồn lực và sự phối hợp đồng bộ để triển khai hiệu quả các nội dung của phong trào “Bình dân học vụ số” của Tổ CNSCĐ trên địa bàn phường.
- đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả và nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo. Phối hợp với các phòng chuyên môn liên quan tham mưu, đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có các mô hình, cách làm hay, hiệu quả triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường.
- e) Báo cáo định kỳ về kết quả triển khai phong trào về Sở Khoa học và Công nghệ thành phố.

2. Các Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn phường

- a) Xây dựng nội dung, hoạt động cụ thể để triển khai Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” của Tổ CNSCĐ trên địa bàn mình quản lý.
- b) Chủ động lựa chọn cách thức triển khai các hoạt động tại Tổ dân phố

để triển khai hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn, hỗ trợ người dân về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số và AI.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

d) Tích cực tham gia và hỗ trợ triển khai các mô hình như "Gia đình số", "Chợ số - Nông thôn số", "Mỗi công dân - Một danh tính số", mạng lưới “Đại sứ số” tại địa bàn.

đ) Thường xuyên cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số và AI.

e) Thu thập và phản ánh kịp thời nhu cầu, khó khăn của người dân theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

f) Báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mức trong quá trình triển khai và các báo cáo định kỳ về kết quả hoạt động lên UBND phường.

3. Các Phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, Công an phường

a) Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội hỗ trợ các hoạt động triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” của Tổ Công nghệ số cộng đồng trên bàn phường chất lượng, hiệu quả.

b) Đề nghị Công an phường chỉ đạo cảnh sát khu vực phụ trách tại địa bàn khu dân cư phối hợp với các Tổ Công nghệ số cộng đồng triển khai nhiệm vụ theo Kế hoạch đề ra.

4. Đề nghị Mặt trận và các tổ chức đoàn thể phường

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền hưởng ứng phong trào “Bình dân học vụ số” cho các Ban công tác mặt trận, các chi hội đoàn thể dưới khu dân cư.

b) Đề nghị Đoàn thanh niên phường chỉ đạo các Chi Đoàn phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 thực hiện các hoạt động, tổ chức ra quân phổ biến, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số, ứng dụng thiết bị công nghệ số vào cuộc sống hằng ngày. Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Đoàn phường chủ trì.

c) Huy động sự tham gia của tổ chức, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện phong trào.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các Tổ CNSCĐ báo cáo định kỳ (tháng/quý, trước ngày 10 của tháng/tháng đầu tiên của quý tiếp theo) về UBND phường.

2. UBND phường tổng hợp báo cáo lên Sở Khoa học và Công nghệ (6 tháng/năm, trước ngày 10 của tháng 7 của năm báo cáo và tháng 01 của năm tiếp theo); thực hiện các báo cáo chuyên đề, đột xuất về hoạt động Tổ CNSCĐ.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện theo các quy định, định mức hiện hành, đề nghị Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tham mưu cân đối kinh phí đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch đề ra.

2. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp khác để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường An Hải. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND phường (qua Phòng Văn hoá - Xã hội phường) để tổng hợp báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ thành phố./.

Nơi nhận:

- Sở KH và CN thành phố (b/c);
- TT Đảng uỷ, HĐND, UBNDTQVN phường;
- CT và các PCT UBND phường;
- Công an phường;
- Các Tổ CNSCĐ và Đề án 06 trên địa bàn phường;
- Các phòng chuyên môn, ĐVSN có liên quan;
- Lưu: VT, VHXX (Hưng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



***Trần Thị Nhớ**

